Trang chủ

## Chi tiết thủ tục hành chính

Mã thủ tục 1.009478.000.00.00.H11

Số quyết định 910/QĐ-UBND

ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ HỢP QUY ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC QUẢN LÝ BỞI CÁC QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA DO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN Tên thủ tục **BAN HÀNH** 

Cấp thực hiện Cấp Tỉnh

Loại thủ tục TTHC được luật giao quy định chi tiết

(G10-NN05) Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lĩnh vực

Mã DVCQG

Trình tự thực hiện

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức, cá nhân thực hiện công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (Bao gồm: Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá; trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận; trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định) nộp hồ sơ tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan quản lý chuyên ngành được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ định nơi tổ chức, cá nhân sản xuất đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký hộ kinh doanh. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Trong giờ hành chính vào ngày làm việc trong tuần (thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ nghỉ)

Bước 2: Xử lý hồ sơ1 \* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá: - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ công bố hợp quy định cho cơ quan chuyên ngành để công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân; - Sau khi nộp hồ sơ công bố hợp quy tại cơ quan chuyên ngành, tổ chức, cá nhân được phép lưu thông hàng hóa.

\* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận (sau đây viết tắt là tổ chức chứng nhận): - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ công bố hợp quy theo quy định cho cơ quan chuyên ngành để công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận; - Sau khi có bản Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành, tổ chức, cá nhân được phép lưu

thông hàng hóa. Bước 3: Trả kết quả Trả kết quả trực tiếp tại trụ sở Cơ quan quản lý chuyên ngành hoặc theo đường bưu điện. \* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định: - Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ công bố hợp quy theo quy định kèm theo bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật của tổ chức chứng nhận được chỉ định cho cơ quan chuyên ngành để được cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy; - Sau khi nộp hồ sơ công bố hợp quy tại cơ quan chuyên ngành, tổ chức, cá nhân được phép lưu thông hàng hóa. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan quản lý chuyên ngành được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ định tiếp nhận và iểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo trình tự sau: - Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan quản lý chuyên ngành được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ định (sau đây viết tắt là Cơ quan quản lý chuyên ngành) thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đặng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, cơ quan chuyên ngành có quyền huỷ bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này. - Trường hợp hồ sơ đặng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan quản lý chuyên ngành ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. - Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ,Cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.

Cách thức thực hiện

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, Lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	05 Ngày làm việc	Lệ phí : Lệ phí: 150000 Đồng	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đẩy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đẩy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý có thẩm quyền có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đẩy đủ và hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bân cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.

Nộp qua bưu chính 05 Ngày làm việc

Lệ phí: Lệ phí: 150000 Đồng

- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý có thẩm quyền có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này. - Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. + Trường hợp hồ sơ đặng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.

Thành phần hồ sơ

\* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân:

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng	Mã giấy tờ
- Báo cáo tự đánh giá gồm các thông tin sau: Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ; điện thoại, fax; + Tên sản phẩm, hàng hóa, nhà sản xuất; + Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật; + Kết quả thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa nhóm 2 theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng; + Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật; + Cam kết chất lượng sản phẩm hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự		Bản chính : 1 Bản sao : 0	TP_000_00_00_G10- KQ3085

\*Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định:

Tên giấy tờ			Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng	Mã giấy tờ
	in phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo n rợc chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.	nẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận đã		Bản chính : 0 Bản sao : 1	TP_000_00_00_G10- KQ3086
Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng	М	ã giấy tờ	
		$\mathbf{D}^2$ and $\mathbf{A}^2$ and $\mathbf{A}^2$		2 000 00 00 010 1/000	2.4

Bản công bố HQ.docx TP 000 00 00 G10-KQ3084 - Bản công bố hợp quy. Bản chính : 0 Bản sao : 1

Đối tượng thực hiện Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài;Hợp tác xã

đánh giá.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - tỉnh Bình Thuận; Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản - tỉnh Bình Thuận; Chi cục Chặn nuôi và Thú y - tỉnh Bình Thuận; Chi cục Thủy sản - tỉnh Bình Thuận

Cơ quan có thầm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - tỉnh Bình Thuận quyền

Địa chỉ tiếp nhận HS Quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận

Cơ quan được ủy quyền

Cơ quan thực hiện

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - tỉnh Bình Thuận

Cơ quan phối hợp

Kết quả thực hiện

Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy

Căn cứ pháp lý

STT	Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
1	02/2017/TT-BKHCN	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	2017-03-31	000.00.00.G06
2	05/2007/QH12	Chất lượng sản phẩm, hàng hoá	2007-11-21	QH
3	127/2007/NÐ-CP	NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT	2007-08-01	СР
4	127/2007/NÐ-CP	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật	2019-08-26	
5	132/2008/NÐ-CP	NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA	2008-12-31	СР
6	132/2008/NÐ-CP	quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa	2008-12-21	СР
7	183/2016/TT-BTC	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, họp quy	2016-11-08	000.00.00.G12
8	28/2012/TT-BKHCN	Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	2012-12-12	000.00.00.G06
9	68/2006/QH11	LUẬT TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT	2006-06-29	QН
10	68/2006/QH11	Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật	2006-06-22	QН
11	74/2018/NÐ-CP	Nghị định 74/2018/NĐ-CP	2018-05-15	СР
12	74/2018/NÐ-CP	Nghị định SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 132/2008/NĐ-CP NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA	2018-05-05	СР

Yêu cầu, điều kiện thực hiện

Từ khóa

Mô tả